

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày 14 - 8- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hoan

Bà Nguyễn Thị Yên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:***

Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa ra xét xử số 51/2020/QĐXXST- HS ngày 31/7/2020 đối với bị cáo:

1. **Tổng Văn T**, sinh 1994; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; con ông: **Tổng Văn M**; con bà: **Trương Thị Q**; bị cáo có 06 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 20/4/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

**- Bị hại:**

1. **Chu Văn B**, sinh 1966 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. **Trương Văn Q**, sinh 1989 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**-Nhân chứng:**

**Trương Văn H**, sinh 1977 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Do gia đình có đông anh em, chỗ ở chật hẹp nên năm 2017 **Tổng Văn T** có mượn lán trại của anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1986 ở cùng thôn để

ở. Tối ngày 02/6/2019, anh Trương Văn Q, sinh năm 1979 ở thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam (là anh họ của T) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 98E1-394.33 chở bạn gái đến chỗ ở của T và ngủ lại đây, còn xe mô tô thì anh Q để ở ngoài hiên lán. Do bức tức việc anh Q thường xuyên đưa bạn gái đến và ngủ lại nên T nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh Q đi giấu để anh Q không đưa bạn gái đến chỗ ở của T nữa. Khoảng 05 giờ ngày 03/6/2019, T ngủ dậy thấy anh Q và chị bạn gái vẫn đang ngủ nên T dùng chìa khóa xe của T mở khóa điện xe của anh Q rồi nổ máy đi xe lên khu vườn phía sau lán để giấu, sau đó T quay lại ngủ tiếp. Khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, anh Q thức dậy không thấy xe đâu nên đã đi tìm xung quanh nhưng không thấy. Anh Q gọi T dậy và bảo “không thấy xe anh đâu”, T bảo “em không biết”. Nghĩ chiếc xe của mình đã bị kẻ gian trộm cắp nên anh Q cùng bạn gái đi về nhà. Ngày 06/6/2019, không thấy anh Q quay lại tìm xe nên T mang xe của anh Q về dựng ở phía sau lán và đập bạt lên. Đến khoảng đầu tháng 10/2019 vẫn không thấy anh Q quay lại tìm xe, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. T tháo vỏ nhựa xe, thay thế đồng hồ công tơ, cụm đèn trước, sau, gương chiếu hậu, vành bánh xe sau, bình ắc quy, lắp thêm giá hàng và thay biển kiểm soát bằng BKS 98Y4-1220 (là BKS xe máy cũ của bà Trương Thị Quý là mẹ đẻ của T) để làm phương tiện đi lại. Ngày 10/4/2020, T đi chiếc xe này ra nhà anh Trương Văn H, sinh năm 1977, trú tại thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam và gửi xe tại đây. Ngày 11/4/2020, anh Q đến nhà anh H chơi, do nghi ngờ nên đã kiểm tra số khung của xe và phát hiện trùng với số khung chiếc xe anh Q bị mất trước đó. Anh Q đã làm đơn trình báo, Công an xã L, huyện Lục Nam đã tạm giữ 01 xe mô tô nói trên. Cùng ngày, Tống Văn T đến Công an xã L đầu thú giao nộp 01 đăng ký xe BKS 98Y4- 1220.

Tiến H khám xét khẩn cấp nơi ở của T (tại lán), thu giữ: 01 biển kiểm soát 98E1- 39433; 01 hộp đồng hồ cân pha có kích thước (30x40x18)cm, vỏ ngoài bằng kim loại, bên trong chứa nhiều linh kiện điện tử; 01 hộp đồng hồ cân pha có kích thước (30x30x16)cm, vỏ ngoài bằng kim loại, bên trong chứa nhiều linh kiện điện tử; 01 máy bơm hỏa tiễn dài 1,6m, đường kính 10cm, phần mô tơ dài 66cm, phần cánh quạt dài 99cm; 01 phần cánh quạt của máy bơm hỏa tiễn có chiều dài 140cm, đường kính 10cm, phần cánh quạt có hình trụ; 01 cầu dao điện 3 pha, loại Vinakip 60A; 01 Attomat màu đen, bên trên có ghi chữ 20A, type NP30-SB; 01 đoạn dây điện dài 09m có vỏ nhựa màu đen, bên trong gồm 03 dây điện nhỏ màu đỏ, xanh, vàng, mỗi dây điện nhỏ có lõi bằng kim loại; 01 vành xe máy (có cả đĩa xe), không có săm lốp; 01 mặt đồng hồ công tơ mét của xe máy đã cũ được tháo rời; 02 cụm đèn xi nhan của xe máy đã cũ được tháo rời.

Ngày 24/5/2020, anh Trương Văn Q giao nộp 01 đăng ký xe mô tô BKS 98E1- 394.33 mang tên Trương Văn Q.

Kết luận định giá tài sản ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: Chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 98E1-394.33 có giá: 8.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, T khai nhận ngoài H vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên của anh Q thì T còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác tại thôn Đ, xã L, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng tháng 9/2018 (không rõ thời gian cụ thể), T đi bộ ra bờ ao nhà anh Bùi Đình Tiến, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã L, huyện Lục Nam. T quan sát thấy nhà anh Tiến có lắp 01 hộp đồng hồ cân pha (dùng để chống mất pha loại 7500W) trên cột điện ở bờ ao để sử dụng máy bơm hỏa tiễn. T quan sát không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, T dùng tay tháo hộp đồng hồ cân pha của gia đình anh Tiến rồi mang về lán ở của mình cất giấu.

Kết luận định giá tài sản ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 hộp đồng hồ cân pha (chống mất pha) loại 7500W có giá: 1.890.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng tháng 3/2019 (không rõ thời gian cụ thể), T đi bộ ra bờ ao nhà ông Chu Văn B, sinh năm 1966, ở thôn Đ, xã L, huyện Lục Nam. Thấy nhà ông B lắp 01 hộp đồng hồ cân pha (chống mất pha loại 5,5Hp380), 01 Attomat B pha màu đen loại NF 30-SB, 09 mét dây điện B pha loại (3x6) có vỏ nhựa màu đen trên cột điện cạnh bờ ao để sử dụng máy bơm hỏa tiễn, T quan sát không có người nên đã dùng dao cắt đứt dây điện, dùng tô vít tháo hộp đồng hồ cân pha và attomat xuống. Sau đó T mang các tài sản trên về chỗ ở cất giấu.

Kết luận định giá tài sản ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 hộp đồng hồ cân pha (chống mất pha loại 5,5Hp380) có giá 1.400.000 đồng, 01 Attomat B pha màu đen loại NF 30-SB có giá 490.000 đồng, 09 mét dây điện B pha (loại 3x6) có giá: 288.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 2.178.000 đồng .

Vụ thứ 3: Khoảng tháng 01/2020, T đi bộ ra bờ ao nhà ông Chu Văn B, sinh năm 1966 ở thôn Đ, xã L, huyện Lục Nam. T biết nhà ông B có lắp máy bơm hỏa tiễn công suất 5,5HP ở dưới ao, T dùng cửa tay bằng sắt cắt phần sắt bảo vệ máy bơm, rồi T bê máy bơm lên. Sau đó T dùng tua vít tháo 01 cầu dao điện B pha Vinakip 50A gắn ở cột điện cạnh bờ ao và 10 mét dây điện B pha có vỏ nhựa màu trắng nối từ cột điện đến máy bơm. Sau đó T mang máy bơm, cầu dao, dây điện về chỗ ở. Khoảng 03 ngày sau, T tháo bộ phận mô tơ của máy bơm đem lắp ghép với phần cánh quạt máy bơm cũ của T để sử dụng, còn phần cánh quạt máy bơm và cầu dao, dây điện, T cất tại chỗ ở.

Kết luận định giá tài sản ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 máy bơm nước (máy bơm hỏa tiễn) công suất 5,5HP có giá 3.990.000 đồng, 01 cầu dao điện 3 pha Vinakip 50A có giá 80.000 đồng, 10 mét dây điện B pha (loại 3x6) có giá: 320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 4.390.000 đồng.

Sau khi phát hiện tài sản của gia đình bị trộm cắp, anh Tiến và ông B đều không làm đơn trình báo. Ngày 14 và 15/4/2020 lần lượt anh Tiến, ông B làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam. Ngày 25/4/2020, Tổng Văn T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 10

mét dây điện B pha có vỏ nhựa màu trắng do T trộm cắp của gia đình ông Chu Văn B vào tháng 01/2020.

Cơ quan điều tra đã tiến H xác định hiện trường các vụ trộm cắp, tiến H thực nghiệm điều tra cho T diễn tả lại quá trình trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 98E1-394.33 của anh Q, kết quả: T chỉ và thực hiện thuận thực H vi trộm cắp xe mô tô (BL 48-49). Cơ quan điều tra cho ông B, anh Tiến và bị can T xác định tài sản thu giữ, kết quả: Ông B, anh Tiến xác định đúng tài sản đã bị trộm cắp, phù hợp với T trình bày.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại: 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen; 01 biển kiểm soát 98E1-394.33; 01 mặt đồng hồ công tơ mét của xe máy; 02 cụm đèn xi nhan của xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô 98E1-394.33 cho anh Trương Văn Q; 01 hộp đồng hồ cân pha (chống mất pha) loại 7500W cho anh Bùi Đình Tiến; 01 hộp đồng hồ cân pha (chống mất pha loại 5,5Hp380); 01 Attomat B pha, màu đen loại NF 30-SB, 09 mét dây điện B pha (loại 3x6); 01 máy bơm nước (máy bơm hỏa tiễn) công suất 5,5HP; 01 phần cánh quạt của máy bơm hỏa tiễn có chiều dài 140 cm, đường kính 10 cm; 01 cầu dao điện 3 pha Vinakip 50A; 10 mét dây điện B cho ông Chu Văn B; 01 đăng ký xe mô tô BKS 98Y4-1120 mang tên Trương Thị Quý cho Tống Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Anh Trương Văn Q, ông Chu Văn B đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Đối với chiếc cửa tay, tua vít và dao bằng kim loại, T sử dụng để trộm cắp tài sản của gia đình ông B, T khai để ở vườn cam phía sau lán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến H truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Đối với H vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Bùi Đình Tiến vào khoảng tháng 9/2018, quá trình điều tra xác định trị tài sản T trộm cắp là 1.890.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tiến H xác minh T chưa bị xử lý H chính, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nên H vi này chưa đủ yếu tố cấu tH tội trộm cắp tài sản. Mặt khác thời hiệu xử phạt vi phạm H chính cũng đã hết nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T về H vi này.

Đối với anh Nguyễn Văn Lưu cho T ở nhờ lán, anh Lưu không biết việc T trộm cắp tài sản về cất giấu ở lán của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 10/7/2020 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Tống Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay Tống Văn T đã khai nhận toàn bộ H vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên. Bị cáo T vẫn từ chối luật sư trợ giúp pháp lý.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Lục Nam sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Tổng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS .

Xử phạt bị cáo Tổng Văn T từ 7 đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi H án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 20/4/2020.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí theo luật định

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] H vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2019 đến tháng 01/2020, Tổng Văn T đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 3/2019, Tổng Văn T trộm cắp của gia đình ông Chu Văn B, sinh năm 1966 ở cùng thôn 01 hợp đồng hồ cân pha (chồng mất pha loại 5,5Hp380), 01 Attomat B pha màu đen loại NF 30-SB, 09 mét dây điện B pha loại (3x6) có vỏ nhựa màu đen có tổng trị giá 2.178.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 5 giờ ngày 03/6/2019, T có H vi trộm cắp của anh Tổng Văn Q, sinh năm 1979 ở thôn Nghè Mản, xã Bình Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 98E1-394.33 trị giá: 8.200.000 đồng.

Lần thứ B: Khoảng tháng 1/2020, T có H vi trộm cắp của gia đình ông Chu Văn B, sinh năm 1966 ở cùng thôn 01 máy bơm nước (máy bơm hỏa tiễn) công suất 5,5HP, 01 cầu dao điện 3 pha Vinakip 50A, 10 mét dây điện B pha (loại 3x6) có tổng trị giá: 4.390.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản do T trộm cắp là: 14.768.000 đồng.

[3] Các H vi nêu trên của bị cáo Tổng Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. H vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo trộm cắp nhiều lần nên phải bắt bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện B lần trộm cắp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tH khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú về hai H vi phạm; sau khi phạm tội bị cáo tích cực khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cơ quan Công an đã thu tài sản T trộm cắp và đã trả tài sản cho người bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên tại phiên tòa không đặt ra xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật, bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

***Vì các lẽ trên.***

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. - Tuyên bố bị cáo Tổng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS .

Xử phạt bị cáo Tổng Văn T 07(bảy)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi H án nhưng được trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 20/4/2020. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tổng Văn T.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

***Nơi nhận***

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện; VKS tỉnh
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự Lục Nam;
- Bị cáo; Bị hại
- HS vụ án- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Bảo**